

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2194/KH-UBND

Bình Dương, ngày 28 tháng 6 năm 2016

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 19-2016/NQ-CP ngày 28/4/2016 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia hai năm 2016-2017, định hướng đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh Bình Dương

Căn cứ Nghị quyết số 19-2016/NQ-CP ngày 28/4/2016 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu tiếp tục cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia hai năm 2016-2017, định hướng đến năm 2020. Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Kế hoạch thực hiện như sau:

I. Đánh giá tình hình:

Thực hiện Nghị quyết số 19-2016/NQ-CP ngày 12/3/2015 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu tiếp tục cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia hai năm 2015-2016, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương đã có Kế hoạch số 3176/KH-UBND ngày 15/9/2015. Trong đó, các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ đã đề ra, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, cải cách các quy định về điều kiện kinh doanh, về quản lý chuyên ngành đối với hàng hóa, dịch vụ xuất, nhập khẩu, phù hợp với thông lệ quốc tế.

Tuy nhiên, vẫn còn một số khó khăn, vướng mắc trong việc thực hiện một số giải pháp về nộp bảo hiểm xã hội và giảm thời gian giải quyết thủ tục phá sản, thời gian khởi sự kinh doanh. Nguyên nhân là do đơn vị, doanh nghiệp chưa quen với cách thức thực hiện mới, chương trình, phần mềm ứng dụng thực hiện còn bị lỗi; thủ tục phá sản là thủ tục đặc biệt với nhiều giai đoạn khác nhau, nhiều cơ quan tham gia giải quyết, nhiều đương sự; cơ quan quản lý và doanh nghiệp chưa nắm bắt được những quy định mới của Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư, hệ thống văn bản pháp luật chưa đồng bộ, còn nhiều bất cập dẫn đến môi trường kinh doanh còn hạn chế.

II. Mục tiêu và các chỉ tiêu chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh hai năm 2016-2017, định hướng đến năm 2020:

Phấn đấu cải thiện cả về điểm số và vị trí xếp hạng về môi trường kinh doanh.

1. Các chỉ tiêu về môi trường kinh doanh đạt tối thiểu bằng trung bình của nhóm nước ASEAN 4.

- Củng cố, duy trì các kết quả đạt được trong khởi sự kinh doanh, tiếp cận điện năng, bảo vệ nhà đầu tư, nộp thuế và bảo hiểm xã hội, đồng thời phấn đấu nâng điểm trên tất cả các chỉ tiêu.

- Đạt trung bình của nhóm nước ASEAN 4 về cải cách hành chính thuế trên 03 nhóm chỉ tiêu: Hoàn thuế; quản lý rủi ro trong thanh tra, kiểm tra thuế; thời gian và kết quả xử lý khiếu nại về thuế.

- Rút ngắn thời gian cấp phép xây dựng và các thủ tục liên quan tối đa không quá 77 ngày (bao gồm cả thủ tục phê duyệt thiết kế xây dựng công trình, kết nối cấp thoát nước, nghiệm thu đưa công trình vào khai thác sử dụng, đăng ký tài sản sau hoàn công,...); thời gian đăng ký quyền sở hữu, sử dụng tài sản xuống không quá 14 ngày; thời gian thông quan hàng hóa qua biên giới tối đa 10 ngày đối với hàng hóa xuất khẩu, 12 ngày đối với hàng hóa nhập khẩu; chỉ số tiếp cận tín dụng thuộc nhóm 30 nước đứng đầu; thời gian giải quyết tranh chấp hợp đồng từ 400 ngày xuống còn tối đa 200 ngày; thời gian giải quyết phá sản doanh nghiệp từ 5 năm xuống còn 24 tháng.

- Giảm thiểu giấy tờ, rút ngắn thời gian, giảm chi phí thực hiện các thủ tục hành chính trong lĩnh vực xuất nhập khẩu. Thay đổi căn bản phương thức quản lý, kiểm tra chuyên ngành, thực hiện nguyên tắc quản lý trên cơ sở đánh giá rủi ro, áp dụng rộng rãi thông lệ quốc tế, chuyển căn bản sang hậu kiểm; điện tử hóa thủ tục quản lý, kiểm tra chuyên ngành; kết nối chia sẻ thông tin giữa các cơ quan, tổ chức quản lý, kiểm tra chuyên ngành và với cơ quan hải quan. Đơn giản hóa, bãi bỏ các thủ tục hành chính không còn phù hợp, bảo đảm hàng năm cắt giảm tối thiểu 10% chi phí tuân thủ thủ tục hành chính.

- Tạo lập hệ thống hỗ trợ khởi nghiệp, tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi, ổn định, tự do sáng tạo cho doanh nghiệp khởi nghiệp.

2. Về một số chỉ tiêu về năng lực cạnh tranh thuộc nhóm chỉ số nâng cao hiệu quả (theo đánh giá của Diễn đàn kinh tế thế giới): đến năm 2017, đạt mức trung bình của nhóm nước ASEAN 4.

- Chỉ số Hiệu lực chính sách cạnh tranh thuộc nhóm 50 nước đứng đầu; hạn chế rào cản phi thuế quan thuộc nhóm 40 nước đứng đầu. Hoàn thiện chính sách cạnh tranh và nâng cao hiệu quả thị trường hàng hóa và cạnh tranh công bằng.

- Chỉ số Bảo đảm mức lương linh hoạt thuộc nhóm 60 nước đứng đầu; năng suất, khả năng giữ chân và thu hút nhân tài thuộc nhóm 40 nước đứng đầu.

- Chỉ số Mức độ sẵn có và đầy đủ về dịch vụ tài chính thuộc nhóm 50 nước đứng đầu.

- Phát triển mạnh thị trường quyền sử dụng đất, bao gồm cả thị trường sơ cấp và thị trường thứ cấp.

3. Về một số chỉ tiêu thông lệ quốc tế: đến năm 2020, môi trường kinh doanh và năng lực cạnh tranh đạt mức trung bình của các nước ASEAN 3.

Khởi sự kinh doanh thuộc nhóm 40 nước đứng đầu; thời gian cấp phép xây dựng và các thủ tục liên quan dưới 70 ngày; thời gian tiếp cận điện năng đối với lưới điện trung áp dưới 33 ngày; thời gian đăng ký quyền sở hữu, sử dụng tài sản dưới 10 ngày; bảo vệ nhà đầu tư thuộc nhóm 30 nước đứng đầu; thời gian nộp thuế là 110 giờ/năm và bảo hiểm xã hội là 45 giờ/năm; thời gian thông quan hàng hóa qua biên giới dưới 36 giờ đối với hàng hóa xuất khẩu, 41 giờ đối với hàng hóa nhập khẩu; tiếp cận tín dụng thuộc nhóm 30 nước đứng đầu; thời gian giải quyết tranh chấp hợp đồng dưới 200 ngày; thời gian giải quyết phá sản doanh nghiệp tối đa 20 tháng.

III. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu:

1. Nhiệm vụ và giải pháp chung:

* Các Sở, Ban, ngành: Xây dựng chương trình, kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết 19-2016/NQ-CP của đơn vị nhằm tạo chuyển biến rõ nét về nhận thức của đội ngũ cán bộ, công chức về tinh thần phục vụ người dân và doanh nghiệp. Qua đó, xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, tiến độ thực hiện, đơn vị chủ trì thực hiện và kế hoạch chi tiết sửa đổi các văn bản pháp luật hiện hành.

- Chủ động tìm hiểu rõ phương pháp, cách tính và ý nghĩa của các chỉ tiêu xếp hạng.

- Tập trung chỉ đạo, điều hành quyết liệt, linh hoạt, hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đã nêu trong Nghị quyết. Có giải pháp xử lý phù hợp, kịp thời, linh hoạt đối với những vấn đề mới phát sinh; kiến nghị, đề xuất những giải pháp chỉ đạo, điều hành phù hợp, hiệu quả.

- Niêm yết công khai, đầy đủ, kịp thời các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết trên mạng Internet và tại trụ sở cơ quan, đơn vị.

- Người đứng đầu cơ quan, đơn vị có trách nhiệm thực hiện nghiêm quy định về giải trình và giải quyết các kiến nghị của người dân và doanh nghiệp. Đẩy mạnh tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua mạng hoặc dịch vụ bưu điện.

- Thực hiện hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng ISO vào hoạt động của các đơn vị trên địa bàn tỉnh.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát tiến độ và kết quả thực hiện chương trình, kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết 19-2016/NQ-CP. Xử lý nghiêm cán bộ, công chức và người đứng đầu thiếu trách nhiệm, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp.

- Thực hiện nghiêm quy định chế độ báo cáo. Định kỳ hàng quý (trước ngày 10 của tháng cuối quý) và báo cáo năm trước ngày 10 tháng 12, tổng hợp báo cáo, đánh giá tình hình triển khai và kết quả thực hiện Quý và cả năm gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Văn phòng Chính phủ theo quy định.

* Phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các tổ chức đoàn thể nhân dân giám sát thực hiện Nghị quyết 19-2016/NQ-CP. Tăng cường thông tin, tuyên truyền, vận động cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân tích cực tham gia phản biện, góp ý và mở diễn đàn tiếp nhận các ý kiến phản biện chính sách của doanh nghiệp và người dân.

2. Nhiệm vụ và giải pháp cụ thể:

2.1. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền được giao:

- Kiến nghị sửa đổi, bổ sung các văn bản có liên quan phù hợp với Luật Đầu tư, Luật Doanh nghiệp.

- Kiến nghị sửa đổi các quy định chưa phù hợp của Luật Đầu tư và Nghị định hướng dẫn thực hiện Luật.

- Kiến nghị xem xét, sửa đổi Quyết định 49/2015/QĐ-UBND ngày 02/11/2015 của UBND tỉnh quy định về việc thẩm định chủ trương đầu tư, nhu cầu sử dụng đất...theo quy định tại Luật Đầu tư và Nghị định hướng dẫn.

- Kiến nghị thành lập Hội đồng tư vấn đầu tư với Chủ tịch Hội đồng là lãnh đạo UBND tỉnh và Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan thường trực với thành viên là các Sở, ngành liên quan. Hội đồng họp định kỳ để xử lý kịp thời các vướng mắc của doanh nghiệp và nhà đầu tư, tránh trường hợp lấy ý kiến bằng văn bản mất nhiều thời gian.

- Đăng tải trên trang thông tin điện tử những doanh nghiệp đã và đang giải quyết thủ tục phá sản.

- Đề xuất các giải pháp cải thiện, nâng cao vị thế năng lực cạnh tranh cấp tỉnh. Đảm bảo thời gian giải quyết hồ sơ đăng ký doanh nghiệp là 03 ngày theo quy định của pháp luật. Nâng cao năng lực phân tích chính sách cho cộng đồng doanh nghiệp, nhất là các chính sách tác động tới hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

- Nâng cao năng lực và trách nhiệm của cán bộ trong hướng dẫn chuẩn bị hồ sơ, tiếp nhận, xử lý các thủ tục hành chính đăng ký doanh nghiệp, đăng ký đầu tư, bảo đảm đúng tiến độ theo quy định.

- Đẩy mạnh thu hút đầu tư, chủ động tiếp cận, đối thoại, tháo gỡ khó khăn vướng mắc cho các doanh nghiệp, hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ. Nghiên cứu, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Trung tâm Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

2.2. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền được giao:

- Đẩy mạnh cải cách hành chính trong lĩnh vực tài chính ngân sách, thực hiện tốt cơ chế một cửa trong việc xác định giá thuê đất, cấp mã số các đơn vị sử dụng ngân sách, cấp mã số đối với các dự án ngân sách, thẩm định dự toán...

- Công khai, đăng tải trên trang thông tin điện tử và phương tiện thông tin đại chúng về các quy định của pháp luật, cơ chế chính sách, quyết định, kế hoạch, ngân sách, các thủ tục hành chính... nhằm giúp các tổ chức và cá nhân nắm rõ các cơ chế chính sách về tài chính, chủ động trong thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình.

- Tiếp tục tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện tái cơ cấu doanh nghiệp, cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước theo cơ chế thị trường và theo lộ trình đã đề ra.

2.3. Sở Công thương chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền được giao:

- Trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao theo quy định tại Thông tư số 07/2012/TT-BCT ngày 04/4/2012 về quy định dán nhãn năng lượng cho các phương tiện và thiết bị sử dụng năng lượng, kịp thời kiến nghị, báo cáo cấp có thẩm quyền những khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp trong quá trình triển khai thực hiện.

- Phối hợp với Công ty Điện lực Bình Dương triển khai và thực hiện các giải pháp nhằm giảm bớt các thủ tục, thời gian và chi phí tiếp cận để được cấp điện đối với các dự án, doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế.

- Tăng cường công tác xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường, đề xuất các giải pháp kích thích, mở rộng xuất khẩu hàng hóa. Tăng cường kiểm tra, xử lý theo quy định của pháp luật đối với các hoạt động kinh doanh trái phép, buôn lậu và gian lận thương mại, cạnh tranh không lành mạnh.

2.4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền được giao:

- Kiến nghị giải quyết các vướng mắc liên quan đến một số quy định tại Thông tư số 48/2013/TT-BNNPTNT ngày 12/11/2013 về tỷ lệ lấy mẫu, cách thức lấy mẫu theo lô sản xuất để kiểm tra; thời gian đánh giá xếp doanh nghiệp trở lại Danh sách ưu tiên kể từ ngày đánh giá lại đạt yêu cầu theo quy định; thời gian cấp lại Giấy chứng nhận an toàn thực phẩm.

- Kiến nghị sửa đổi các quy định, thủ tục về kiểm tra an toàn thực phẩm và kiểm dịch hàng hóa nhập khẩu theo hướng áp dụng phương thức quản lý rủi ro; đơn giản hóa, điện tử hóa thủ tục kiểm tra, kiểm dịch; áp dụng chế độ công nhận lẫn nhau. Thực hiện kiểm tra trong quá trình sản xuất và sau thông quan thay vì kiểm tra theo lô hàng và tại thời điểm thông quan. Sửa đổi, bổ sung các văn bản về kiểm dịch hàng hóa xuất khẩu theo hướng chỉ kiểm dịch khi người xuất khẩu yêu cầu. Tránh kiểm tra chồng chéo giữa các cơ quan, nhất là đối với sản phẩm nguyên liệu ngành sữa.

- Xây dựng chính sách khuyến khích tập trung, tích tụ đất đai để sản xuất nông nghiệp theo mô hình tập trung quy mô lớn.

- Thực hiện nghiêm công tác quản lý chất lượng hàng hóa, vệ sinh an toàn thực phẩm (ATTP) đối với các sản phẩm nông, lâm, thủy sản và vật tư nông nghiệp xuất, nhập khẩu. Tập trung nghiên cứu giải quyết các vướng mắc về kiểm dịch, chứng nhận ATTP hàng xuất khẩu như thực vật, sản phẩm thủy sản.

2.5. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền được giao:

- Tham mưu UBND tỉnh các cơ chế, chính sách tạo môi trường, điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp khoa học công nghệ phát triển. Đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn và rà soát các quy định về thủ tục hành chính hiện hành nhằm tạo điều kiện thuận lợi để phát triển các trung tâm hỗ trợ đổi mới sáng tạo, cơ sở ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp trong hoạt động sản xuất, kinh doanh. Phối hợp chặt chẽ với các ngành, đơn vị có chức năng thanh tra, kiểm tra hành chính về hoạt động tiêu chuẩn đo lường chất lượng, an toàn bức xạ, ghi nhãn hàng hóa tại doanh nghiệp nhằm khắc phục sự trùng lặp gây khó khăn cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

- Kịp thời tháo gỡ khó khăn, tích cực hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp tiếp cận tốt các chính sách hỗ trợ của Nhà nước như: Dự án Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Bình Dương giai đoạn 2016-2020... trong lĩnh vực khoa học và công nghệ để thúc đẩy phát triển sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh Xây dựng kế hoạch hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo hằng năm và 5 năm đối với các nội dung có liên quan đến Đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025.

2.6. Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền được giao:

- Tiếp tục rà soát, hệ thống hóa các quy định pháp luật nói chung, các quy định liên quan đến cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia nói riêng phù hợp với nội dung các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành trên địa bàn.

- Đôn đốc, theo dõi, kiểm soát chất lượng dự thảo Quyết định công bố các thủ tục hành chính liên quan tới đăng ký tài sản của các cơ quan chuyên môn về ngành, lĩnh vực.

2.7. Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền được giao:

- Cải cách quy trình, thủ tục hành chính về cấp phép xây dựng và các thủ tục hành chính có liên quan đến quản lý xây dựng công trình. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, rút ngắn thời gian trong cấp phép xây dựng.

- Đơn giản hóa thủ tục, giảm thời gian và chi phí cấp phép xây dựng. Phối hợp với các Sở Cảnh sát Phòng cháy và Chữa cháy, Sở Tài nguyên và Môi trường lồng ghép thủ tục thẩm duyệt về phòng cháy, chữa cháy, thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường với thủ tục thẩm định thiết kế xây dựng.

- Kiến nghị giải quyết các vướng mắc cho doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục cấp phép xây dựng theo Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong cấp phép xây dựng.

- Đề xuất các cơ chế phối hợp liên thông thực hiện thủ tục hành chính liên quan đến cấp phép xây dựng giữa các đơn vị.

2.8. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền được giao:

- Thực hiện kết nối điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

- Đề xuất giải pháp công khai hóa quỹ đất chưa sử dụng, đất chưa cho thuê, cho thuê lại tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế, quỹ đất được Nhà nước giao, cho thuê nhưng chậm đưa đất vào sử dụng. Tạo thuận lợi cho các doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp vừa và nhỏ tiếp cận đất đai.

- Phối hợp với Sở Xây dựng nhằm thực hiện tốt việc cắt giảm thời gian đăng ký đất đai, xác nhận công trình cho doanh nghiệp theo lộ trình đề ra.

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư trong việc xác nhận chuyên mục đích sử dụng đất để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho doanh nghiệp theo quy định.

2.9. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền được giao:

- Rà soát, đánh giá và thực hiện các biện pháp cần thiết tạo thuận lợi hơn cho việc tuyển dụng lao động và sử dụng lao động, bảo đảm tính thống nhất và linh hoạt của thị trường lao động.

- Kiến nghị sửa đổi, bổ sung, đơn giản hóa các quy trình, quy định, thủ tục thu, chi trả bảo hiểm xã hội.

- Hoàn thiện các thủ tục và điều kiện thành lập, hoạt động đối với các tổ chức đào tạo nghề ngoài công lập; kiến nghị bãi bỏ các thủ tục, điều kiện không phù hợp; khuyến khích và tạo thuận lợi hơn cho khu vực tư nhân trong nước, nước ngoài và các tổ chức xã hội tham gia đào tạo nghề.

- Thực hiện việc đánh giá, rà soát, sắp xếp các cơ sở dạy nghề công lập, đầu tư phát triển trường nghề chất lượng cao theo Quyết định 761/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Xây dựng kế hoạch phối hợp phân luồng học sinh sau tốt nghiệp trung học cơ sở và trung học phổ thông vào học nghề để tăng cường hiệu quả của công tác tuyển sinh. Tăng cường phối hợp với doanh nghiệp trong công tác dạy nghề để nâng cao hiệu quả hoạt động đào tạo.

- Rà soát, đánh giá và thực hiện các biện pháp cần thiết tạo thuận lợi hơn cho việc tuyển dụng lao động và sử dụng lao động, bảo đảm tính thống nhất và linh hoạt của thị trường lao động.

2.10. Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền được giao:

- Tập trung thực hiện hiệu quả Đề án đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức và Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016-2020 theo Quyết định số 1557/QĐ-TTg ngày 18/10/2012 và Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 04/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

- Đẩy mạnh triển khai thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các hành vi nhũng nhiễu, gây khó khăn cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính.

2.11. Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền được giao:

- Tiếp tục rà soát, hoàn thiện các thủ tục, điều kiện thành lập, hoạt động đối với các cơ sở giáo dục và đào tạo để tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo triển khai thực hiện.

- Nghiên cứu các Nghị quyết về phát triển giáo dục và đào tạo của Trung ương, địa phương để tham mưu UBND tỉnh ban hành chính sách khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi để các trường đại học hàng đầu quốc tế mở cơ sở đào tạo ở địa phương, đặc biệt là các cơ sở hoạt động không vì mục đích lợi nhuận.

- Tham mưu UBND tỉnh về cơ chế, chính sách mở rộng quyền tự chủ tuyển sinh, tự chủ tài chính, tự chủ về chương trình, nội dung đào tạo và khảo thí cho các cơ sở giáo dục đào tạo; tạo điều kiện thuận lợi cung ứng dịch vụ giáo dục đào tạo theo cơ chế thị trường gắn với việc kiểm soát chặt chẽ chất lượng và đầu ra.

2.12. Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền được giao:

- Kiến nghị sửa đổi các quy định về thủ tục kiểm tra an toàn thực phẩm theo hướng áp dụng phương thức quản lý rủi ro; áp dụng chủ yếu kiểm tra an toàn thực phẩm sau khi thông quan thay vì kiểm tra tại thời điểm thông quan; kiểm tra trong quá trình sản xuất thay vì kiểm tra theo lô hàng.

- Phối hợp với Bảo hiểm xã hội kiến nghị sửa đổi, đơn giản hóa các quy trình, quy định, thủ tục thu, chi trả bảo hiểm y tế.

- Công bố quy định về vệ sinh, ATTP trên trang thông tin đại chúng. Tuân thủ quy định về thời gian lấy mẫu, trả kết quả trong kiểm tra chất lượng phụ gia thực phẩm nhập khẩu cho sản xuất.

2.13. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền được giao:

- Xây dựng năng lực, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý nhà nước. Thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

- Rà soát, hoàn thiện các cơ chế, chính sách quản lý nhà nước để tạo điều kiện thuận lợi thúc đẩy phát triển, khuyến khích ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý nhà nước trên địa bàn.

- Nâng cao năng lực làm chủ công nghệ và hiệu lực, hiệu quả quản lý hệ thống hạ tầng thông tin, nội dung thông tin phục vụ lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh; đáp ứng yêu cầu cung cấp thông tin của xã hội, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh; bảo đảm an toàn thông tin, chủ quyền quốc gia về không gian mạng.

2.14. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền được giao:

- Tăng cường quản lý hậu kiểm đối với các dự án đầu tư trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch, quản lý xuất, nhập khẩu sản phẩm, dịch vụ văn hóa thuộc thẩm quyền của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

2.15. Sở Ngoại vụ chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền được giao:

- Tham mưu cho Bộ Ngoại giao trong các hoạt động vận động chính trị, ngoại giao tại địa phương để thúc đẩy các đối tác sớm công nhận quy chế thị trường của Việt Nam, góp phần làm thuận lợi cho các hoạt động đầu tư, thương mại và bảo vệ lợi ích của doanh nghiệp Việt Nam trong các tranh chấp thương mại quốc tế.

- Nâng cao năng lực hội nhập quốc tế của tỉnh và cộng đồng doanh nghiệp; tăng cường tuyên truyền, phổ biến thông tin về hội nhập quốc tế, nhất là các cam kết theo các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới, để thống nhất nhận thức và quán triệt trong thực thi.

- Nâng cao năng lực của các cơ quan liên quan trong việc nắm bắt các quy định của pháp luật quốc tế về đầu tư, kinh doanh, chủ động tuân thủ, nâng cao khả năng hỗ trợ giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế nhằm bảo vệ tối đa lợi ích chính đáng của các doanh nghiệp trong nước.

- Phối hợp với các cơ quan nhà nước, các đơn vị liên quan, tổ chức các buổi hội thảo, tiếp xúc các nhà doanh nghiệp, nhà đầu tư nước ngoài tại địa phương nhằm tháo gỡ vướng mắc, khó khăn cho doanh nghiệp, đồng thời tạo điều kiện thu hút đầu tư.

- Phát triển Trung tâm Dịch vụ Đối ngoại nhằm hỗ trợ, cung cấp và thực hiện các dịch vụ đối ngoại, tạo sự thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân người nước ngoài cũng như các tổ chức và công dân Việt Nam trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

2.16. Sở Giao thông - Vận tải chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền được giao:

Bảo đảm công khai, minh bạch về cước và phụ cước; nghiên cứu, thực hiện các giải pháp tin học hóa nhằm nâng cao chất lượng giao thông vận tải, dịch vụ vận tải hành khách và hàng hóa.

2.17. Cục Hải quan Bình Dương chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền được giao:

- Khai thác và sử dụng có hiệu quả các phiên bản của Hệ thống thông quan tự động VNACCS/VCIS, cơ chế một cửa quốc gia và các chương trình ứng dụng trong hoạt động quản lý nhà nước về hải quan; xây dựng và triển khai các tiêu chuẩn kỹ thuật một cửa ASEAN theo lộ trình của Tổng cục Hải quan. Đảm bảo luôn là 1 trong 5 đơn vị cấp Cục tiên phong trong ngành về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý và dịch vụ công cấp độ 3, cấp độ 4.

- Tiếp tục triển khai mô hình kiểm tra hàng hóa tập trung có trang bị máy soi container và các trang thiết bị hiện đại tại ICD Sóng Thần trong thực hiện thủ tục hải quan trên Hệ thống VNACCS/VCIS theo định hướng của ngành Hải quan. Phấn đấu đạt và vượt mức ASEAN-4 về thời gian thông quan, giải phóng hàng hóa xuất nhập khẩu.

- Triển khai toàn diện kỹ thuật quản lý rủi ro trong hoạt động kiểm tra, giám sát hải quan theo hướng giảm tỷ lệ kiểm tra, tăng tỷ lệ phát hiện vi phạm; từng bước hỗ trợ công tác kiểm tra sau thông quan, kiểm soát hải quan; xây dựng và triển khai chương trình quản lý tuân thủ đồng bộ, thống nhất theo định hướng giảm dần mức độ kiểm soát sử dụng các quy trình thủ tục, các chế tài, xử lý vi phạm đối với doanh nghiệp có mức độ tuân thủ từ cao xuống thấp và khuyến khích doanh nghiệp tự tuân thủ pháp luật thông qua chính sách khuyến khích tự nguyện tuân thủ pháp luật hải quan và chương trình tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra sau thông quan cả ở cấp Cục và cấp Chi cục theo hướng áp dụng quản lý tuân thủ, quản lý rủi ro toàn diện, trong đó tập trung vào các doanh nghiệp có mức độ rủi ro cao; ứng dụng tối đa công nghệ thông tin, tập trung thực hiện kiểm toán hải quan tại trụ sở doanh nghiệp; chuyển dịch từ kiểm tra trên cơ sở các giao dịch sang kiểm tra trên cơ sở hệ thống; nâng dần số lượng doanh nghiệp được áp dụng chế độ ưu tiên để tạo thuận lợi cho các doanh nghiệp trên địa bàn, tăng tính cạnh tranh trong hội nhập.

- Tăng cường phát triển quan hệ đối tác Hải quan - Doanh nghiệp theo hướng mở rộng đối tượng ký kết, hình thức và lĩnh vực ký kết nhằm tạo nhiều thuận lợi hơn nữa cho cộng đồng doanh nghiệp, đồng thời cũng phát triển năng lực quản lý của cơ quan Hải quan theo chuẩn mực của một cơ quan Hải quan hiện đại; áp dụng Hệ thống chỉ số đánh giá hoạt động hải quan để từng bước nâng cao hiệu quả trong từng lĩnh vực hoạt động của Cục Hải quan tỉnh Bình Dương.

- Thường xuyên rà soát, báo cáo và kiến nghị Tổng cục Hải quan tiếp tục kiến nghị các cơ quan quản lý chuyên ngành sửa đổi, bổ sung quy định theo hướng đơn giản hóa và hiện đại hóa thủ tục kiểm tra chuyên ngành; áp dụng thông báo hoặc kết quả kiểm tra chuyên ngành của nước xuất khẩu; loại trừ nguyên liệu nhập khẩu để gia công, sản xuất hàng hóa xuất khẩu ra khỏi Danh mục đối tượng phải kiểm tra chuyên ngành (trừ các mặt hàng phải kiểm dịch); minh bạch về cách tính chi phí, người chịu trách nhiệm trả phí...nhằm từng bước giảm tỷ lệ hàng hóa nhập khẩu phải kiểm tra chuyên ngành.

2.18. Cục Thuế Bình Dương chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền được giao:

- Thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin tối thiểu đạt 95% trong nộp tờ khai, nộp thuế, hoàn thuế.

- Công khai cơ sở dữ liệu về hoàn thuế, bảo đảm 100% hồ sơ hoàn thuế được kiểm tra và 100% hồ sơ khiếu nại của người nộp thuế được giải quyết đúng thời gian quy định của pháp luật. Công khai, minh bạch các quy định của Luật Quản lý thuế, các quy trình thanh tra, giải quyết khiếu nại và hoàn thuế giá trị gia tăng.

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư xây dựng hệ thống cấp mã số thuế tự động cho doanh nghiệp.

- Đẩy mạnh việc tuyên truyền, giới thiệu, hướng dẫn và hỗ trợ doanh nghiệp, người nộp thuế trong tuân thủ các quy định về thuế và thực hiện các thủ tục hành chính thuế đã được cải cách. Công khai thủ tục hành chính, thời gian giải quyết trên trang thông tin điện tử và niêm yết công khai tại trụ sở cơ quan thuế. Bố trí cán bộ công chức có năng lực, có trách nhiệm hướng dẫn chuẩn bị hồ sơ, tiếp nhận, xử lý các thủ tục hành chính.

- Phối hợp cung cấp thông tin cho cơ quan bảo hiểm xã hội về doanh nghiệp và người lao động để xây dựng cơ sở dữ liệu thống nhất.

2.19. Công ty Điện lực Bình Dương chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền được giao:

- Thực hiện hiệu quả việc tiếp nhận và giải quyết yêu cầu của khách hàng theo cơ chế một cửa.

- Niêm yết công khai quy trình và thủ tục cấp điện tại các phòng giao dịch khách hàng/trang thông tin điện tử của Điện lực. Nghiên cứu, thực hiện bãi bỏ hoặc chuyển sang hậu kiểm đối với các thủ tục thỏa thuận vị trí cột trạm điện và hành lang lưới điện, cấp phép thi công công trình xây dựng hoặc gộp 2 thủ tục thành một thủ tục để thực hiện đồng thời với một cơ quan đầu mối.

- Nghiên cứu giảm thời gian tiếp cận điện năng đối với lưới điện trung áp, mục tiêu đến năm 2020, thời gian tiếp cận điện năng đối với lưới điện trung áp là dưới 33 ngày.

2.20. Bảo hiểm xã hội Bình Dương chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền được giao:

- Rà soát đề đề xuất Bảo hiểm xã hội Việt Nam loại bỏ, thay thế, bổ sung thủ tục hành chính không phù hợp hoặc đơn giản hóa hồ sơ, quy trình và thủ tục kê khai thu và chi bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế; chủ động rà soát quy trình nội bộ nhằm rút ngắn thời gian hoàn thành thủ tục kê khai thu và chi bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế đối với doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân.

- Thực hiện nghiêm các quy định, chính sách về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế; đơn giản hóa hồ sơ, quy trình và thực hiện giao dịch điện tử kê khai, thu, chi và giải quyết chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

- Áp dụng công nghệ thông tin, từng bước tiến tới thực hiện giao dịch điện tử đối với các thủ tục kê khai, thu nộp và giải quyết chính sách bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế.

- Kiến nghị Bảo hiểm xã hội Việt Nam kịp thời ban hành quy định, hướng dẫn quy trình, thủ tục thanh tra, kiểm tra bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp đối với doanh nghiệp để thống nhất và kịp thời triển khai thực hiện. Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Y tế về thẩm quyền, cơ chế phối hợp giữa các cơ quan nhằm thực hiện chức năng thanh tra.

- Phối hợp với cơ quan thuế để tiếp nhận và sử dụng thông tin về doanh nghiệp và người lao động từ cơ quan thuế, hoàn thành việc cấp mã định danh cho cá nhân, tổ chức theo quy định và hướng dẫn của Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

- Tăng cường công tác kiểm tra, kỷ cương, kỷ luật thực thi công vụ tại các cơ quan bảo hiểm xã hội trong việc tiếp nhận hồ sơ và giải quyết thủ tục hành chính.

2.21. Tòa án nhân dân Bình Dương chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền được giao:

- Tuân thủ chặt chẽ quy trình tố tụng hiện hành trong quá trình xử lý tranh chấp thương mại.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của tòa án cấp trên với tòa án cấp dưới, nhằm theo dõi và nắm bắt được thực tiễn hoạt động của tòa án cấp dưới, từ đó có biện pháp đôn đốc và nhắc nhở tòa án cấp dưới tuân thủ chặt chẽ các quy định về tố tụng.

- Tăng cường đổi mới thủ tục hành chính trong hoạt động của Tòa án nhằm công khai, minh bạch các hoạt động, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người dân khi có công việc liên quan đến Tòa án.

2.22. Ngân hàng nhà nước Việt Nam Chi nhánh tỉnh Bình Dương chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền được giao:

- Thực hiện các giải pháp cải thiện và minh bạch hóa thông tin tín dụng, tạo điều kiện cho doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thuộc mọi thành phần kinh tế được bình đẳng và thuận lợi trong việc tiếp cận vốn tín dụng theo cơ chế thị trường.

- Xây dựng chính sách hỗ trợ phát triển các dịch vụ tài chính.

- Tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất, phát triển kỹ thuật, công nghệ, đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển mạnh hoạt động thanh toán dịch vụ ngân hàng, góp phần thực hiện đề án thanh toán không dùng tiền mặt trong nền kinh tế.

2.23. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền được giao:

- Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cho hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Tăng cường áp dụng công nghệ thông tin trong quản lý nhà nước, nhất là trong giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, triển khai đồng bộ, hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

- Tăng cường công tác phối hợp, thanh tra, kiểm tra việc thực hiện thủ tục hành chính, phát hiện và xử lý nghiêm những cán bộ, công chức có hành vi nhũng nhiễu, gây cản trở cho tổ chức, cá nhân khi thi hành công vụ. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính tại đơn vị, tạo điều kiện thuận lợi để người dân theo dõi tình hình, kết quả giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan.

IV. Tổ chức thực hiện:

- Sở Văn hóa –Thể thao và Du lịch phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy hướng dẫn các cơ quan truyền thông đại chúng có chuyên mục tuyên truyền về nội dung Nghị quyết 19-2016/NQ-CP ngày 28/4/2016 và Kế hoạch này.

- Các Sở, Ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức quán triệt Nghị quyết 19-2016/NQ-CP ngày 28/4/2016 và Kế hoạch này gắn liền với việc kiểm điểm trách nhiệm của mình trong việc thực hiện cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh; khắc phục những khuyết điểm, yếu kém; phát huy những thành quả đạt được nhằm đề ra các giải pháp thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết 19-2016/NQ-CP.